

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-ST

Ngày 09 -5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Miễn

Bà Nguyễn Thị Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Tú, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Minh T**, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1992 tại Hà Nội; đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm X tổ 30 phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 350 phố V, tổ 6 phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Mai Thị H; vợ Nguyễn Hải Y, sinh năm 1993, có 02 con lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án tiền sự; Danh chỉ bản số: 66 ngày 14/01/2019 của Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 12/01/2019; tạm giam từ ngày 18/01/2019 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/01/2019, một nam thanh niên tên Dũng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0822.377.933 gọi vào số điện thoại 098.152.9251 của Trần Minh T rủ T đến phố T, phường B, quận H, thành

phố Hà Nội để cùng sử dụng ma túy. T đồng ý rồi đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến số 5C phố T gặp Dũng. Tại đây, Dũng đưa cho T 500.000đồng để mua ma túy. Do điện thoại của T hết tiền nên T đã mượn điện thoại của Dũng gọi vào số điện thoại 033.755.2677 của một nam thanh niên tên Tý (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Sau đó, Dũng bảo với T là đi có việc, khi nào mua được ma túy thì gọi lại cho Dũng. Khoảng 20 phút sau, Tý mang 01 gói ma túy đến địa chỉ số 5C phố T bán cho T, T trả cho Tý 500.000 đồng. T cất số ma túy vừa mua được vào túi áo khoác bên phải đang mặc còn Tý bỏ đi đâu không rõ. Khi T đang đứng đợi Dũng thì bị Công an phường B, quận H kiểm tra hành chính, phát hiện, thu giữ số ma túy trên. Tổ công tác đã lập biên bản và đưa T về trụ sở Công an phường B để làm rõ.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips E103 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu đen và 200.000đồng.

Ngày 11/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng ra Quyết định trưng cầu giám định số 171 để giám định số ma túy thu giữ của T.

Tại bản kết luận giám định số 532/KLGD-PC09 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,308 gam.*

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Philips E103 màu đen, T khai ngày 11/01/2019, T sử dụng làm phương tiện liên lạc với Tý và Dũng để thỏa thuận mua bán, sử dụng ma túy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu đen và 200.000đồng, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Trung, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại 0822.377.933 của nam thanh niên tên Dũng và số điện thoại 0337.552.677 của nam thanh niên tên Tý. Kết quả xác minh, xác định: số điện thoại 0822.377.933 đăng ký chủ thuê bao là anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1994; địa chỉ: Tập thể Z179, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; số điện thoại 0337.552.677 đăng ký chủ thuê bao là anh Nguyễn Gia H, sinh năm: 2001; trú tại: xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra, xác minh ở địa chỉ trên xác định không có anh Nguyễn Trung H và anh Nguyễn Gia H nên không có căn cứ để xử lý.

Cơ quan Công an đã dẫn giải T đến khu vực Dũng đưa tiền cho T mua ma túy và địa điểm T mua ma túy, T xác định được hai địa điểm trên nhưng không xác định được nam thanh niên tên Dũng đã đưa tiền cho T đi mua ma túy và nam thanh niên tên Tý đã bán ma túy cho T nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Bản cáo trạng số 74/CT -VKS ngày 10/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Minh T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội đã nêu trên là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa 0,308 gram Methamphetamine.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Philips E103 màu đen bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi mua ma túy; Cần trả lại bị cáo số tiền 200.000đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án thể hiện. Vào khoảng 15h00' ngày 11/01/2019 tại trước cửa số nhà 5C phố T, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội; Trần Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng được Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận là Methamphetamine, khối lượng 0,308gam. Bị cáo khai nhận mua ma túy về để cùng sử dụng chung với đối tượng tên Dũng (chưa xác định được nhân thân lai lịch). Do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân, điều kiện nảy sinh, phát triển các tệ nạn xã hội khác; ma túy còn là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, vì nó trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ làm ảnh hưởng đến nòi giống và là một trong những nguyên nhân cơ bản làm lan truyền lây nhiễm các loại bệnh. Hơn thế nữa ma túy còn làm tan nát hạnh phúc và sự bình yên của nhiều gia đình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa 0,308 gram Methamphetamine. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Philips E103 màu đen bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi mua ma túy; Cần trả lại bị cáo số tiền 200.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T: **18**(mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2019.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã được niêm phong, bên trong chứa 0,308 gram Methamphetamine. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Philips E103 màu đen. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động

hiệu Iphone 6S Plus màu đen. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng ngày 10/4/2019).

Trả lại bị cáo số tiền 200.000đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 17/4/2019 giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKS TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./.

Phạm Văn Tiến

